TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày: 04/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: **Bà Lê Thị Hồng Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Tấn Đấu

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Ba

-Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Thị Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân T phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Xuân Vinh**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124 /2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trầm Chí T, sinh năm: 1997, tại: G R, K G; Nơi ĐKTT: Ấp B B, xã H N, T phố P Q, tỉnh K G; Chổ ở: Ấp G D, xã G D, thành phố P Q, tỉnh K G; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trầm D K và bà Ngô T H; Vợ bị cáo Huỳnh T A Đ; Tiền án, tiền sự : chưa.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1996.

Chổ ở: Số 295 Nguyễn v L, phường 10, Quận G V, H C M.

2/Phạm Đức T, sinh năm 1973

Chổ ở: Số 208 Nguyễn H C, phường 12, quận B T, TP, H C M

3/ Tạ T T, sinh năm 1978

Chổ ở: Số 92 T V V, phường N D, quận H K, H N.

(Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/4/2022 và ngày 29/5/2022, Trầm Chí T lén lút đi vào khách sạn Discovery Wonder Word Phú Quốc thuộc ấp Gành dầu, xã Gành Dầu, T phố Phú Quốc trộm cắp tiền của anh Tạ T T, chị Nguyễn Thị Thanh H và anhPhạm Đức T đem về nhà cất giấu để tiêu xài, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/4/2022, T điều khiển xe máy điện biển kiểm soát MĐ – 747.09 của chị Huỳnh Thị Anh Đ chạy đến khách sạn Discovery Wonder Word Phú Quốc, T nhìn thấy Villa 6134 của anh Tạ T T thuê ở cửa sau không khóa, T đi vào trong mở ví da của anh T đang để trên bàn lấy trộm 16.000.000 đồng đem về nhà T tại ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, T phố Phú Quốc cất giấu (Bút lục số: 57, 59, 63, 65 và 69).

- Lần thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 29/5/2022, T điều khiển xe máy điện của chị Đào chạy đến khách sạn Discovery Wonder Word Phú Quốc, T nhìn thấy Villa 6513 của anhPhạm Đức T và chị Nguyễn Thị Thanh H thuê ở cửa sau không khóa, T đi vào trong mở ví da của chị H đang để trên bàn lấy trộm 5.000.000 đồng và mở ví da của anh T đang để trên bàn lấy trộm 4.500.000 đồng đem về nhà T cất giấu chung với số tiền T lấy trộm trước đó và đã tiêu xài hết 5.000.000 đồng. Ngày 30/06/2022, Trầm Chí T bị Cơ quan điều tra – Công an T phố Phú Quốc khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

***** Tang vật thu giữ: - Tiền Việt Nam: 25.500.000 đồng (Bị cáo Trầm Chí T giao nộp cho Cơ quan điều tra).

***** Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị hại Tạ T T, Nguyễn Thị Thanh Hăng và Phạm Đức T đã nhận lại tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 125/CT-VKSPQ ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân T phố Phú Quốc đã truy tố bị cáo Trầm Chí T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phần tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trầm Chí T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b,s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 36 BLHS; xử phạt bị cáo Trầm Chí T 30 tháng cải tạo không giam giữ. Xét bị cáo T không có việc làm nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập ổn định đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 36 BLHS.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 25.500.000 đồng, đã trả lại cho các chủ sở hữu, đề nghị miễn xét.

Đối với chiếc xe máy điện biển kiểm soát MĐ- 747.09 của chị Huỳnh Thị Anh Đ đứng tên, là tài sản riêng của chị Đ trước khi kết hôn. Khi Trầm Chí T sử dụng đi trộm cắp chị Đào không biết nên không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng viện kiểm sát truy tố, không tranh luận với đại diện viện kiểm sát và Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân T phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ: Ngày 10/04/2022 và ngày 29/05/2022, Trầm Chí T lén lút hai lần đi vào khách sạn Discovery Wonder Word Phú Quốc thuộc ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, T phố Phú Quốc trộm cắp của anh Tạ T T 16.000.000 đồng, của chị Nguyễn Thị Thanh H 5.000.000 và của anh Phạm Đức T 4.500.000 đồng. Tổng số tiền trộm cắp là 25.500.000 đồng. Ngày 30/06/2022, Trầm Chí T bị Cơ quan điều tra – Công an T phố Phú Quốc khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trầm Chí T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại lén lút lấy trộm tài sản. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, nghị cần xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải và bồi thường, khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về xử lý vật chứng: đã trả cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận. Đối với mức hình phạt vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là chưa phù hợp, không đủ nghiêm để răng đe giáo dục bị cáo.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Trầm Chí T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Trầm Chí T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: đã trả cho bị hại, miễn xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường, miễn xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản sao

bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND T phố Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ T phố Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA T phố PQ;
- THA T phố Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)
Lê Thị Hồng Tâm